

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108** /2018/KDTM-PT
Ngày: 30/8/2018
V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Tuyết Băng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ -Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố HN .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thu Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 30/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 50/2018/TLPT-KDTM ngày 09/5/2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân quận LB bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2018/QĐ-PT ngày 18/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 320/2018/QĐ-PT ngày 08/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng QT

Trụ sở: Số 16 PCT, quận HK , HN

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Công ty QLTS

Trụ sở: Số 22 HV, phường LTT, quận HK , HN .

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ngọc T và bà Đỗ Thị Kiều O – Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng QT .

(Có mặt)

Bị đơn: Công ty HT

Trụ sở: Số 28, ngõ 46 phố VXT, phường SĐ, quận LB , Thành phố HN .

Đại diện theo pháp luật: Ông Vương L – Giám đốc Công ty.
Đại diện theo pháp luật do Tòa án chỉ định bà Tổng Thị H . (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trọng N – Sinh năm 1975

Trú tại: Số 18, tổ 1, phường XT, quận BTL, HN .

(Vắng mặt)

2. Bà Tổng Thị H – Sinh năm 1980

Trú tại: Thôn YN, xã TH, huyện TT, HN

(Vắng mặt)

3. Bà Vương Thị Bích H – Sinh năm 1979

Trú tại: Tổ 8, phường TĐ, quận TX, HN

(Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Văn K – Sinh năm 1958

5. Bà Vũ Thị V – Sinh năm 1957

6. Anh Nguyễn Thanh V – Sinh năm 1984

7. Chị Bùi Thị C – Sinh năm 1990

8. Chị Nguyễn Thị N A – Sinh năm 1998

Cùng trú tại: Xóm 4A (Nay là số 7 ngõ 488/22 TC , Tổ dân phố H 11 , phường CN 1 , quận BTL), Thành phố HN

Đại diện theo ủy quyền của ông K , bà V , anh V , chị C , chị NA là bà: Lê Thị Hồng V – Sinh năm 1980

Trú tại: C3 dãy D, tập thể 57 LH, phường TC, quận BĐ, thành phố HN

(Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn K , Bà Vũ Thị V , anh Nguyễn Thanh V, Chị Bùi Thị C, Chị Nguyễn Thị NA. Luật sư Nguyễn Thế T - Công ty Luật TNHH ASV - Đoàn luật sư thành phố HN ; Địa chỉ: Tầng 2, Số 211, đường HTM, phường CD, quận NTL, Thành phố HN . (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2013 và các bản khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng QT (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng là Công ty QLTS) do người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Ngọc T và ông Hoàng Minh T thống nhất trình bày:

Ngày 21/9/2011, Ngân hàng QT và Công ty HT ký Hợp đồng tín dụng số 011DN058/HĐTD2-V -LB với nội dung Ngân hàng QT cho Công ty HT vay: 500.000.000 đồng; Ngày 28/11/2011, Ngân hàng QT và Công

ty HT ký Hợp đồng tín dụng số 011/DN075/HĐTD2-V với nội dung Ngân hàng QT cho Công ty HT vay: 1.600.000.000 đồng. Thời hạn vay 6 tháng, lãi suất vay thả nổi và áp dụng tại từng thời điểm giải ngân, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thép các loại, hình thức giải ngân đã được quy định rõ trong hợp đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 011DN058/HĐTD2-V -LB ngày 21/9/2011 là chiếc xe ô-tô Toyota Corola BKS: AAAAA của Công ty HT ; Tài sản đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 011/DN075/HĐTD2-V là thửa đất số 29 (1); 29 (2) tờ bản đồ số 65, tại xã CN , TL (nay là số 7 ngõ 488/22 TC , Tổ dân phố H 11 , phường CN 1 , quận BTL), Thành phố HN , diện tích 46,5m² (sử dụng riêng 39,6m²; sử dụng chung: 6,9m²) đã được UBND huyện TL , HN cấp cho hộ ông Nguyễn Văn K ngày 10/10/2008 theo Hợp đồng thế chấp số 04820.11, quyền số TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/11/2011 tại Văn phòng công chứng VX .

Ngân hàng QT đã giải ngân toàn bộ số tiền trên cho Công ty HT .

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty HT đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 31/3/2017 Công ty HT còn nợ Ngân hàng QT , cụ thể: Nợ gốc:1.600.000.000 đồng; Nợ lãi: 1.701.655.970 đồng; Nợ lãi chậm trả 139.638.384 đồng; Tổng cộng: 3.441.294.354 đồng.

Về khoản nợ của hợp đồng tín dụng số 011DN058/HĐTD2-V -LB ngày 21/9/2011 được ký giữa ngân hàng và Công ty HT ngày 21/9/2011 Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết vì Ngân hàng đã yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp của Công ty HT là chiếc xe ô-tô Toyota Corola BKS: AAAAA để thanh toán cho khoản vay này.

Nay Ngân hàng QT khởi kiện yêu cầu Công ty HT phải thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ nói trên. Trường hợp Công ty HT không thanh toán được, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là thửa đất số 29 (1); 29 (2) tờ bản đồ số 65, tại xã CN , TL (nay là số 7 ngõ 488/22 TC , Tổ dân phố H 11 , phường CN 1 , quận BTL), Thành phố HN , diện tích 46,5m² (sử dụng riêng 39,6m²; sử dụng chung: 6,9m²) do UBND huyện TL , HN cấp cho hộ ông Nguyễn Văn K ngày 10/10/2008 để thanh toán cho khoản nợ của Công ty HT .

Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K , bà Vũ Thị V ,anh Nguyễn Thanh V , chị Nguyễn Thị NA và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Hồng V thống nhất trình bày:***

Việc Công ty HT ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng QT, ông, bà không tham gia ký kết nên không có ý kiến gì. Do bà Vương Thị Bích H (em gái ông Vương L – giám đốc Công ty HT) là cháu của ông, bà nên ông, bà tin tưởng cho bà Hồng mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cũng tin tưởng vào việc làm ăn của Công ty HT nên ông, bà mới ký hợp đồng thế chấp bảo lãnh cho khoản vay của Công ty HT.

Ông, bà được biết, Công ty HT vẫn chưa có quyết định phá sản hoặc giải thể của cơ quan có thẩm quyền, Công ty HT vẫn đang còn hoạt động. Ông Vương L là người đại diện theo pháp luật của Công ty nên trong trường hợp ông Vương L vắng mặt tại nơi cư trú ông, bà đề nghị Tòa án chỉ định người đại diện theo pháp luật của Công ty để chịu trách nhiệm trả nợ cho Công ty và trả lại cho gia đình ông, bà Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay, Gia đình ông bà rất khó khăn nên không thể đưa ra được phương án hòa giải, thanh toán nào cho Ngân hàng. Ông, bà đề nghị Tòa án giải quyết bảo đảm quyền lợi cho ông, bà. Ngoài ra ông bà không có yêu cầu gì khác.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trọng N trình bày:** Trước đây ông có là cổ đông của Công ty HT. Tuy nhiên, việc ông vào Công ty chỉ là hình thức chứ Công ty hoạt động kinh doanh như thế nào ông không được biết. Công ty ký kết hợp đồng tín dụng thời điểm nào, vay bao nhiêu ông cũng không được biết. Ông không được hưởng lợi gì từ hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện nay, ông Vương L đi đâu, làm gì, thông tin về Công ty như thế nào ông cũng không nắm được. Nay Ngân hàng khởi kiện Công ty HT, ông xác định ông không có liên quan gì đến Công ty HT. Ông đề nghị Tòa án không triệu tập ông, ông xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và đề nghị tòa án giải quyết theo quy định.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tống Thị H trình bày:**

Năm 2012, bà có tham gia mua 10% cổ phần của ông Trần Mạnh Nhật và 10% cổ phần của ông Vương L để tham gia làm cổ đông trong Công ty HT. Bà góp 15.000 cổ phần, tương ứng 20% tổng vốn điều lệ của Công ty. Cũng thời gian đó ông Nguyễn Trọng N mua 10% cổ phần của ông Nguyễn Trọng Tài và 10% cổ phần của ông Vương L, tổng cộng anh Nam cũng nắm 20% cổ phần, anh Vương L lúc đó còn lại nắm 60% cổ phần. Ngoài ra Công ty HT không còn cổ đông nào khác. Tuy nhiên, từ khi tham gia làm cổ đông trong Công ty HT, bà không tham gia gì vào hoạt động của Công ty, toàn bộ là ông Vương L quản lý, điều hành các công việc. Bà cũng không biết ông Vương L đã ký kết những hợp đồng tín dụng gì với Ngân hàng nào. Đối với Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng QT và Công ty HT

do ông L ký kết từ năm 2011 bà không biết, khi đó bà chưa làm cổ đông trong Công ty, sau khi mua cổ phần của Công ty HT bà cũng không được thông báo gì về khoản nợ này. Từ sau năm 2014 bà không còn liên lạc gì với ông Vương L cũng như Công ty HT, vì Công ty cũng không còn hoạt động và ông Vương L đi đâu thì bà không rõ. Bà không biết hiện ông L đang ở đâu. Nay, Ngân hàng QT khởi kiện Công ty HT, với tư cách cổ đông của Công ty bà không có ý kiến, yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vương Thị Bích H : Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bà Hồng vắng mặt không có lý do.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2017/KDTM-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân quận LB quyết định:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng QT, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Công ty QLTS đối với Công ty CP phát triển Hạ Tầng Việt Nam

- X, c nhĒn Tính đến ngày ngày 31/3/2017 Công ty CP phát triển hạ tầng Việt Nam còn nợ Công ty QLTS là:

- Nợ gốc: 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng).

- Nợ lãi: 1.701.655.970 đồng (Một tỷ bảy trăm linh một triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi đồng).

- Nợ lãi chậm trả: 139.638.384 đồng (Một trăm ba chín triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn ba trăm tám mươi tư đồng).

Tổng cộng: 3.441.294.354 đồng (Ba tỷ bốn trăm bốn một triệu hai trăm chín mươi tư nghìn ba trăm năm mươi tư đồng)

Buộc Công ty HT phải thanh toán cho Công ty QLTS toàn bộ số nợ trên; Công ty HT tiếp tục phải chịu lãi suất theo hợp đồng kể từ ngày 01/4/2017.

2- Trường hợp Công ty HT không thanh toán được khoản nợ nêu trên, Công ty QLTS có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất hợp pháp của bên thế chấp tại xã CN, huyện TL, thành phố HN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 213360, MS:6163686, Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H3686, Số QĐ: 4492/QĐ-UBND do UBND huyện TL, thành phố HN cấp ngày 10/10/2008 đứng tên Hộ ông Nguyễn Văn K, cụ thể như sau: Thừa đất số (1); 29 (2). Tờ bản đồ số 65. Địa chỉ: Xã CN, huyện TL, thành phố HN. Diện tích: 46,5m². Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 39,6m²; sử dụng chung: 6,9m². Mục đích sử dụng: 39,6m² đất ở; 6,9m² đất nông nghiệp. Thời hạn sử dụng: Lâu dài. Toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phân giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích đất đã thế chấp cũng đều thuộc tài sản thế chấp theo Hợp đồng này.

3. Đình chỉ yêu cầu giải quyết Hợp đồng tín dụng số 011DN058/HĐTD2-V /2011 ngày 21/9/2011 giữa Ngân hàng QT và Công ty HT và Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng tín dụng số 011DN058/HĐTD2-V ngày 21/9/2011.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự .

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, ngày 07/02/2018 ông Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo với lý do: Tòa án quận LB thụ lý giải quyết vụ án này là không đúng thẩm quyền vì từ năm 2011 cho đến nay Công ty HT không còn hoạt động tại địa chỉ số 28 ngõ 46 VXT , phường SD, quận LB , HN ; Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập và chỉ định người đại diện theo pháp luật của Công ty HT tham gia tố tụng là vi phạm tố tụng; Về nội dung đơn khởi kiện Ngân hàng QT khởi kiện yêu cầu Công ty HT phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 1.600.000.000 đồng là không đúng tại quyết định thu hồi toàn bộ khoản nợ số 3362/2013/V -QĐ và thông báo thu hồi nợ số 3363/2013/V -TB ngày 03/6/2013 có ghi rõ số tiền gốc là 1.725.100.000 đồng như vậy cần phải hiểu là toàn bộ nợ gốc, nợ lãi quá hạn nên số tiền này phải được trừ đi số tiền mà Ngân hàng đã bán xe ô tô Toyota Corola BKS AAAAA thu gốc là 347.100.000 đồng, nên chỉ còn là 1.375.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn.

Bị đơn rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập và chỉ định người đại diện theo pháp luật của Công ty HT . Vì Tòa án cấp phúc thẩm đã chỉ định bà Tống Thị H là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Các đương sự đều xác nhận ngoài các chứng cứ đã nộp cho Tòa ra, không có chứng cứ gì khác để nộp cho Tòa án và xác nhận hiện tài sản thế chấp do gia đình ông K quản lý sử dụng, tình trạng nhà đất, các sổ đo vẫn giữ nguyên như cấp sơ thẩm đã xem xét thẩm định.

Luật sư Nguyễn Thế T bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn K , Bà Vũ Thị V , anh Nguyễn Thanh V , Chị Bùi Thị C , Chị

Nguyễn Thị NA. Sau khi phân tích nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông K , hủy án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tại phiên tòa phúc thẩm trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo trình tự luật định, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử có căn cứ, đúng pháp luật, yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên cần phải sửa án sơ thẩm về cách tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn K làm trong thời hạn luật định, ông K đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên việc kháng cáo của ông K là hợp lệ. Tuy nhiên theo quy định của Nghị quyết 326/ NQ – QH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí, thì tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ yêu cầu ông K nộp 300.000 đồng là có thiếu sót cần phải rút kinh nghiệm.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án sơ thẩm, phúc thẩm đã triệu tập các cổ đông của Công ty là bà Tống Thị H , ông Nguyễn Trọng N. Bà H và Ông N đều có bản khai tại Tòa án với nội dung: Ông, bà là cổ đông của công ty nhưng chỉ là hình thức, thực tế công ty hoạt động như thế nào, vay vốn ngân hàng cụ thể ra sao các ông, bà không nắm được. Hiện nay, Công ty còn hoạt động hay không, người đại diện theo pháp luật ở đâu ông, bà cũng không biết. Ông, bà từ chối là người đại diện theo pháp luật của công ty và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 5 Điều 13 luật doanh nghiệp quy định : “ Trường hợp doanh nghiệp chỉ có một người đại diện theo pháp luật và người này vắng mặt tại Việt nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và

nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bị chết hoặc mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì chủ sở hữu Công ty cử người khác làm đại diện theo pháp luật của công ty.”. Hiện tại ông L ở đâu thì không đương sự nào biết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã không chỉ định người đại diện của Công ty HT tham gia tố tụng là có thiếu sót, nhưng không làm thay đổi bản chất giải quyết về nội dung vụ án cần phải rút kinh nghiệm. Tòa án cấp phúc thẩm đã chỉ định bà Tống Thị H là người đại diện của Công ty HT tham gia tố tụng.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn là Công ty HT do Bà Tống Thị H là người đại diện theo pháp luật do Tòa chỉ định; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trọng N ; bà Vương Thị Bích H . Nhưng Công ty HT do bà Tống Thị H đại diện theo pháp luật do Tòa chỉ định vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Ông Nguyễn Trọng N , vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bà Vương Thị Bích H vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Công ty HT do bà Tống Thị H là người đại diện theo pháp luật do Tòa án chỉ định; ông Nguyễn Trọng N và bà Vương Thị Bích H .

***Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Ông Nguyễn Văn K kháng cáo cho rằng Tòa án quận LB thụ lý giải quyết vụ án này là không đúng thẩm quyền, vì từ năm 2011 cho đến nay Công ty HT không còn hoạt động tại địa chỉ số 28 ngõ 46 VXT , phường SĐ, quận LB , HN . Hội đồng xét xử xét thấy : Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện hiện tại Công ty HT có trụ sở theo đăng ký kinh doanh tại số 28, ngõ 46 VXT , phường SĐ, quận LB , HN . Công ty HT chưa có quyết định tuyên bố giải thể hay phá sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do vậy, Tòa án nhân dân quận LB thụ lý giải quyết vụ án này là đúng với quy định của pháp luật. Do vậy, yêu cầu kháng cáo này của ông K không được chấp nhận.

[2].Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn K : Hội đồng xét xử nhận thấy : Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Hợp đồng tín dụng số 011DN058/ HĐTD2-V ngày 21/9/2011 và Hợp đồng tín dụng số 011DN075/HĐTD2-V ngày 28/11/2011 ký kết giữa Ngân

hàng QT và Công ty HT là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên. Ông K kháng cáo cho rằng hiện tại số nợ gốc của Công ty HT chỉ còn là 1.375.000.000 đồng chứ không phải là 1.600.000.000 đồng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông K không đưa ra được chứng cứ để chứng minh về việc Công ty HT đã thanh toán trả nợ cho Ngân hàng một phần nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 011DN058/HĐTC-V -LB ngày 21/9/2011. Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty HT đã thanh toán trả cho Ngân hàng QT được 153.000.000 đồng. Ngày 13/11/2013, Ngân hàng QT đã bán đấu giá xe ô tô Toyota Corolla biển kiểm soát AAAAA mang tên chủ sở hữu là Công ty HT với số tiền 383.000.000 đồng. Sau khi trừ đi chi phí bán đấu giá thì Ngân hàng QT đã thu về 347.100.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Ngân hàng đã thu về là: 500.100.000 đồng. Số tiền 500.100.000 đồng này Ngân hàng QT đã trừ vào khoản vay của hợp đồng tín dụng số 011DN058/HĐTD2-V ngày 21/9/2011, việc này hoàn toàn phù hợp với hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa các bên đã ký kết. Hơn nữa theo bảng chi tiết khoản nợ kèm theo Hợp đồng mua bán nợ giữa Công ty QLTS và Ngân hàng QT số 7113/2015/MBN./QLTS 2-V ngày 30/6/2015 thể hiện khoản nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 011/DN075/HĐTD2-V ngày 28/11/2011 là : 1.600.000.000 đồng; các tài liệu thể hiện Công ty HT chưa thanh toán được một khoản tiền gốc và lãi nào của hợp đồng tín dụng số 011/DN075/HĐTD ngày 28/11/2011. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của ông K .

Tính đến ngày 31/3/2017, Công ty HT còn nợ Công ty QLTS cụ thể là :

- + Nợ gốc là: 1.600.000.000 đồng.
- + Nợ lãi trong hạn (tính từ ngày 28/5/2012 đến ngày 28/12/2012) là: 139.638.384 đồng
- + Nợ lãi quá hạn (tính từ ngày 28/12/2012 đến ngày 31/3/2017) là: 1.701.655.910 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty HT phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi trên cho Công ty TNHH QLTS là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nợ lãi chậm trả và nợ lãi là không đúng, nên cần sửa án sơ thẩm về phần này.

Để đảm bảo cho khoản vay 1.600.000.000 đồng của Công ty HT tại Ngân hàng QT Việt Nam, ngày 15/11/2011 hộ gia đình ông Nguyễn Văn K và Ngân hàng QT ® ký hợp đồng thế chấp công chứng số 04820.11; quyền số 11/TP/CC-SCC/HĐGD tại phòng công chứng VX - thành phố HN . Theo đó hộ gia đình ông K thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 29 (1); 29 (2). Tờ bản đồ số 65, tại địa chỉ xã CN , huyện TL

(nay là số 7 ngõ 488/22 TC , Tổ dân phố H 11 , phường CN 1 , quận BTL), thành phố HN theo " Giấy chứng nhận quyền sử ®ất số AN 213360, MS:6163686, Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H3686, Số QĐ: 4492/QĐ-UBND do UBND huyện TL , thành phố HN cấp ngày 10/10/2008, đứng tên hộ ông Nguyễn Văn K . Tài sản thế chấp ®· được đăng ký giao dịch bảo đảm tại phòng đăng ký đất và nhà huyện TL ngày 17/11/2011. Quá trình giải quyết vụ án ông K , bà V cho rằng việc ông bà ký hợp đồng thế chấp là do ông bà bị lừa, nhưng ông bà không đưa ra được các chứng cứ chứng minh về việc ông bà bị lừa. Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện việc ký kết hợp đồng thế chấp các bên đã tiến hành thủ tục công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Trường hợp Công ty HT không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty QLTS có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản là nhà đất trên để thu hồi nợ theo Hợp đồng tín dụng số 011/DN075/HĐTD ngày 28/11/2011.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xét xử xét thấy: bản án sơ thẩm số 03/2018/KDTM- ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân quận LB xét xử có căn cứ, yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn K là không có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn có một số sai sót như bản án sơ thẩm tuyên: “ Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất theo hợp đồng đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án”. Việc tuyên của Tòa án cấp sơ thẩm như vậy là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông K , bà V , chị C, anh V, chị NA tại phiên tòa hôm nay không phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và nhận định của Hội Đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

Kết luận của vị đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn K kháng cáo toàn bộ bản án, do sửa án sơ thẩm, nên ông Nguyễn Văn K không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, 220, 227,228 và khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 302,305,342,344,351,471,476,478,715,721 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng Điều 91 và Điều 98 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị Quyết số 326/ NQ – QH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2017/KDTM-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân quận LB , Thành phố HN

Xử:

1-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng QT (người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng Công ty TNHH QLTS đối với Công ty HT .

2- Buộc Công ty HT phải thanh toán cho Công ty QLTS khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 011 DN075/HĐTD2 –V /2011 ngày 28/11/2011 là:

- Nợ gốc: 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng).

- Nợ lãi trong hạn (tính đến ngày 31/7/2017) là : 139.638.384 đồng (Một trăm ba chín triệu sáu trăm ba tám nghìn ba trăm tám tư đồng).

- Nợ lãi quá hạn (tính đến ngày 31/7/2017) là : 1.701.655.970 đồng (Một tỷ bảy trăm linh một triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi đồng).

Tổng cộng: 3.441.294.354 đồng (Ba tỷ bốn trăm bốn một triệu hai trăm chín nghìn ba trăm năm tư đồng).

Công ty HT còn phải tiếp tục trả nợ lãi trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/4/2017 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc trên cho Công ty QLTS

3- Trường hợp Công ty HT không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty QLTS, thì Công ty QLTS có quyền đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số Thửa đất số 29 (1); 29 (2), Tờ bản đồ số 65. Địa chỉ: Xã CN , huyện TL (nay là số 7 ngõ 488/22 TC , Tổ dân phố H 11 , phường CN 1 , quận BTL), thành phố HN . Diện tích: 46,5m². Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 39,6m²; sử dụng chung: 6,9m². Mục đích sử dụng: 39,6m² đất ở; 6,9m² đất ngõ đi chung theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 213360, MS:6163686, Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H3686, Số QĐ: 4492/QĐ-UBND do UBND huyện TL (nay là quận BTL), thành phố HN cấp ngày 10/10/2008 đứng tên Hộ ông Nguyễn Văn K . Theo Hợp đồng thế chấp số 011DN058/HĐTC-V -LB ngày 21/9/2011 để tất toán khoản nợ trên.

4- Đình chỉ yêu cầu giải quyết Hợp đồng tín dụng số 011DN058/HĐTD2-V /2011 ngày 21/9/2011 giữa Ngân hàng QT và Công ty HT và Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 011DN058/HĐTC-V -LB ngày 21/9/2011.

5. **VỒ ,n phÝ:** Công ty HT phải chịu 100.825.887 đồng (Một trăm triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Hoàn trả Công ty QLTS 37.649.000 đồng (Ba mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do Ngân hàng QT đã nộp theo biên lai số 0007961 ngày 23/4/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự quận LB ; Hoàn trả ông Nguyễn Văn K 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000112 ngày 07/8/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự.

6- Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP HN ;
- Chi cục THADS quậnLB ;
- Tòa án ND quận LB .
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Ngô Tuyết Băng

